

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

Số: **NO-HĐND**
Dự thảo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quang
Châu 2, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500)**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính Phủ quy
định về quản lý KCN và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy
định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-
CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội
dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng
quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng, liên
huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng
khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh về
việc đề nghị thông qua Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quang
Châu 2, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500); Báo cáo thẩm tra của Ban
Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quang Châu 2, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 10 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Xây dựng, Công thương, Kế hoạch và DT;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH**Lê Thị Thu Hồng**

PHỤ LỤC

Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quang Châu 2, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2023)

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quang Châu 2, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500)

2. Ranh giới và phạm vi nghiên cứu.

a) Vị trí khu đất, ranh giới:

Phạm vi ranh giới lập Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Quang Châu 2, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500) thuộc địa giới hành chính xã Quang Châu, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

b) Quy mô đồ án: Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 119,28 ha

3. Tính chất.

Là khu công nghiệp tập trung, đa ngành, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại nhằm thu hút đầu tư các lĩnh vực: Chế biến nông lâm sản, chế biến thực phẩm, cơ khí chế tạo máy, linh kiện điện tử, bao bì và các ngành công nghiệp phụ trợ có công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường.

4. Quy hoạch sử dụng đất.

Tổng diện tích nghiên cứu lập Quy hoạch khoảng 119,28 ha, trong đó:

- Diện tích giao thông và đất ở hiện trạng khoảng 1,63ha;

- Diện tích KCN khoảng 117,65 ha gồm:

+ Đất hành chính, dịch vụ, kho vận $\leq 6,3\%$ diện tích lập quy hoạch KCN

+ Đất xây dựng nhà máy, kho tàng $\leq 61,5\%$ diện tích lập quy hoạch KCN

+ Đất hạ tầng kỹ thuật $\geq 1,56\%$ diện tích lập quy hoạch KCN

+ Đất cây xanh, mặt nước $\geq 15,99\%$ diện tích lập quy hoạch KCN

+ Đất giao thông $\geq 14,65\%$ diện tích lập quy hoạch KCN

5. Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan.

* Khu nhà xưởng: Không gian kiến trúc được thống nhất trong toàn khu với sự đa dạng tổ hợp của các nhà máy, xí nghiệp. Việc xây dựng từng nhà máy đảm bảo kiến trúc hiện đại, nhẹ nhàng thanh thoát, màu sắc hài hoà, cây xanh. Tầng cao tối đa là 5 tầng, mật độ xây dựng tối đa là 70%.

* Khu dịch vụ: Được bố trí tại cửa ngõ phía Đông Bắc và phía Nam, tiếp giáp công chính KCN kết nối với đường tỉnh 398. Bố trí các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp. Tầng cao tối đa là 9 tầng, mật độ xây dựng tối đa là 50%.

* Khu vực hạ tầng kỹ thuật: Bố trí các hạng mục về trạm điện, khu vực trung chuyển chất thải rắn và trạm xử lý nước thải... Tầng cao là 1 tầng, mật độ xây dựng tối đa là 60%.

* Khu cây xanh, mặt nước:

- Khu vực cây xanh tập trung phân bố rải rác trong khu vực dự án, kết hợp với cây xanh dọc các tuyến đường và cây xanh hành lang cách ly xung quanh dự án tạo nên các mảng xanh cảnh quan cho khu công nghiệp, hạn chế giảm thiểu các vấn đề gây ô nhiễm môi trường.

- Hệ thống mương hở với bề rộng mặt mương bao quanh dự án, để thoát nước cho dự án và các khu vực lân cận.

* Hệ thống giao thông và bãi đỗ xe: Hệ thống giao thông được bố trí theo mạng đường vòng, với các nút giao thông có bán kính quay đảm bảo tiêu chuẩn, thuận lợi cho các phương tiện xe lưu thông có kích thước lớn vận chuyển hàng hóa. Bãi đỗ xe được bố trí tại các lô đất P1, P2 ở hai khu vực Bắc – Nam của KCN.

6. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật.

* *Hệ thống giao thông:*

+ Đường chính trong KCN: Có mặt cắt rộng 27m.

+ Các tuyến đường nhánh: Có mặt cắt đường rộng 22,5m; 25m; 27m..

* *Phương án thoát nước mưa:*

- Thoát nước cho khu vực dự án được thiết kế theo phương án thoát nước riêng hoàn toàn. Hệ thống thoát nước mưa cho dự án sử dụng công tròn bê tông cốt thép và công hộp bê tông cốt thép D400 – D1500. Công thoát nước mưa được thiết kế ngầm và nổi bằng hố ga.

* *Phương án cấp nước:*

- Nguồn cấp nước cho khu vực quy hoạch lấy từ nhà máy nước sạch DNP Bắc Giang. Điểm đầu nổi cấp nước đặt ống chờ đầu nổi đường kính D200. Mạng lưới cấp nước sạch được thiết kế là mạng vòng khép kín kết hợp mạng nhánh đi dọc theo các trục đường giao thông

- Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với mạng cấp nước sinh hoạt, là hệ thống chữa cháy áp lực thấp. Áp lực tự do cần thiết tại đầu ra của các trụ cứu hoả là không dưới 10m.

* *Giải pháp thoát nước thải và vệ sinh môi trường:*

- Tại khu vực dự án xây dựng riêng một trạm xử lý nước thải với quy mô và công suất khoảng 3.900m³/ng.đ xử lý đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A trước khi xả ra kênh tiêu nước ngoài KCN.

- Thu gom và xử lý rác thải:

+ Rác thải của các nhà máy thứ cấp thì các nhà máy thứ cấp có trách nhiệm xử lý đúng quy phạm và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

+ Rác thải của KCN được phân loại, tập kết đúng nơi quy định. Sau đó, ký hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực mang đi xử lý đúng quy trình, quy phạm và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Đối với khu vực nghĩa địa hiện trạng sẽ được khoanh vùng và bố trí hệ thống cây xanh cách ly xung quanh, tại đây sẽ trồng cây với mật độ dày hơn để tránh tối đa tầm nhìn, ảnh hưởng tới tâm sinh lý người dân sinh sống lân cận.

** Giải pháp cấp điện:*

- Nguồn cấp điện:

+ Nguồn điện ngắn hạn: Trước mắt nguồn điện cấp cho dự án sẽ được lấy từ đường dây 22kV lộ 472-E7.18.

+ Nguồn điện dài hạn: Theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt tại KCN sẽ được đầu tư xây dựng 01 TBA 110kV/35/22 công suất 2x63MVA để cấp điện riêng cho khu công nghiệp;

- Mạng lưới trung áp:

+ Lưới 22kV cấp trong KCN được đi ngầm dọc theo vỉa hè giao thông KCN;

+ Trạm biến áp hạ thế trong các lô đất công nghiệp sẽ được chủ đầu tư thứ cấp đầu tư tùy theo quy mô công trình.

** Giải pháp thông tin liên lạc:*

Đầu tư xây dựng một hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với hệ thống bưu chính cơ sở và mạng viễn thông quốc gia bao gồm các nội dung sau: Hệ thống viễn thông là hệ thống ngầm, được ghép nối vào mạng viễn thông của khu vực.

7. Những hạng mục chính ưu tiên đầu tư xây dựng.

- *Công trình:* Khu hành chính-dịch vụ, nhà xưởng sản xuất;

- *Hạ tầng kỹ thuật:* Hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện và khu xử lý nước thải.

